

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
BAN TỔ CHỨC**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*

*Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2021*

**Số 564 - CV/BTCTW**

*V/v trao đổi, giải đáp đề xuất, kiến nghị*

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG	
<b>ĐẾN</b>	Số <i>826</i> <i>Kính gửi:</i> Các ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương
	Ngày <i>21-05-2021</i>
	Chuyển.....
Lưu hồ sơ số.....	

Trên cơ sở các ý kiến đề xuất, kiến nghị của các địa phương, cơ quan, đơn vị tại Hội nghị giao ban trực tuyến đánh giá kết quả công tác tháng 4 năm 2021, triển khai nhiệm vụ tháng 5 năm 2021, Ban Tổ chức Trung ương đã chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hoàn thiện nội dung trao đổi, giải đáp đề xuất, kiến nghị của các địa phương, đơn vị về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị (*gửi kèm*).

Đối với những đề xuất, kiến nghị trực tiếp tại Hội nghị trực tuyến ngày 11/5/2021 chưa được giải đáp và những nội dung đã trao đổi mà còn chưa rõ, chưa sát với thực tiễn, đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị gửi lại bằng văn bản về Ban Tổ chức Trung ương để kịp thời tổng hợp và trao đổi, giải đáp tại kỳ họp giao ban tiếp theo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- Bộ Nội vụ (để biết),
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Các vụ, cục, đơn vị,
- Lãnh đạo Văn phòng Ban,
- Lưu VP, TH.



**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



*Nguyễn Thanh Bình*







**PHỤ LỤC**  
**TRAO ĐỔI ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ**  
**TẠI HỘI NGHỊ GIAO BAN THÁNG 4 NĂM 2021**  
*(Kèm theo Công văn số 564 –CV/BTCTW ngày 17/5/2021)*

**A. NỘI DUNG THUỘC CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG (20 CÂU)**

**I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ**

**Câu 1.** Đề nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung Quy định số 220-QĐ/TW, ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy cho phù hợp với các quy định của Trung ương về số lượng cấp phó và số lượng biên chế tối thiểu để thành lập các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện và tương đương. *(Bạc Liêu)*

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Thực hiện nhiệm vụ Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao, Ban Tổ chức Trung ương đang chỉ đạo, triển khai việc tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy định số 220-QĐ/TW của Ban Bí thư.

**Câu 2.** Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu, tham mưu cho Ban Bí thư sớm ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh; vì thời gian qua chưa có quy định nên gặp không ít khó khăn trong quá trình hoạt động đối với các đơn vị này. *(Trà Vinh)*

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Đảng đoàn, ban cán sự đảng là một loại hình tổ chức đảng đặc thù; ở Trung ương do Bộ Chính trị, Ban Bí thư; ở địa phương do Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định thành lập; chịu sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy cấp quyết định thành lập, thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan nhà nước và đoàn thể chính trị - xã hội. Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng đoàn, ban cán sự đảng được quy định tại Điều 42, Điều 43 Điều lệ Đảng; ngoài ra Ban Bí thư đã ban hành Quy định số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 về mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc, trong đó có quy định việc sử dụng bộ phận tham mưu, giúp việc. Về đề nghị của tỉnh Trà Vinh, Ban Tổ chức Trung ương xin tiếp thu, nghiên cứu, tham mưu cho Ban Bí thư ban hành quy định rõ hơn, phù hợp với tình hình hiện nay.



**Câu 3.** Ngày 03/5/2019 Ban Tổ chức – Nội vụ tỉnh Hà Giang đã ban hành Công văn số 646a-CV/BTC-NV về việc xin ý kiến việc tuyển dụng sĩ quan quân đội đã nghỉ hưu gửi Ban Tổ chức Trung ương và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Ngày 20/5/2019, Ban Tổ chức Trung ương đã ban hành Công văn số 8121-CV/BTCTW về việc tiếp nhận công chức không qua thi tuyển. Theo đó, Ban Tổ chức Trung ương đã hướng dẫn về việc tuyển dụng đối với sĩ quan quân đội đã nghỉ hưu như sau:

*“Thực hiện nghiêm Quy định số 282-QĐ/TW ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư khóa XI về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện:*

*“4. Định hướng biên chế*

*Biên chế cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan hội cựu chiến binh bố trí như sau: Cựu chiến binh đã nghỉ hưu đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo hội, lãnh đạo văn phòng, lãnh đạo các ban và chuyên viên chuyên trách tham mưu, giúp việc; không quá 1/3 là công chức và người lao động (không là cựu chiến binh đã nghỉ hưu) trong tổng biên chế được giao”.*

*Như vậy, đối với cựu chiến binh đã nghỉ hưu được tuyển vào làm việc tại Hội Cựu chiến binh phải đảm bảo để bố trí vào các công việc trên và **không thuộc đối tượng tuyển dụng công chức**”.*

Tuy nhiên, qua quá trình triển khai hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hà Giang gặp khó khăn vướng mắc trong việc tuyển dụng sĩ quan quân đội đã nghỉ hưu hoặc đang nghỉ chờ đủ tuổi nghỉ hưu (có tuổi đời trên 50 tuổi) trong khi đó các văn bản đều quy định cựu chiến binh đã nghỉ hưu được tuyển dụng nhưng không có hướng dẫn cụ thể tuyển dụng theo quy định nào, tiêu chuẩn tuyển dụng và hình thức tuyển dụng. Do vậy, kính đề nghị Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn cụ thể hơn về việc tuyển dụng đối với sĩ quan, quân đội đã về hưu vào làm công tác cựu chiến binh tại Hội Cựu chiến binh các cấp. **(Hà Giang)**

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Ban Bí thư đã ban hành Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 30/12/2019 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện thay thế Quy định số 282-QĐ/TW, ngày 30/12/2019 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

Tại Khoản 4, Điều 2, Quy định số 212-QĐ/TW: **(1)** Trên cơ sở tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao; yêu cầu, nhiệm vụ, cơ cấu cán bộ, công



chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm đã được phê duyệt, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện xem xét, quyết định biên chế của các cơ quan, bảo đảm tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo quy định của Trung ương”; (2) Biên chế cơ quan hội cựu chiến binh có cơ cấu tối thiểu 2/3 là cựu chiến binh đã nghỉ hưu đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo hội, lãnh đạo văn phòng và các ban, còn lại là công chức và người lao động làm nhiệm vụ giúp việc và phục vụ.

Ngoài quy định nêu trên, cần tham khảo thêm Luật Hội Cựu chiến binh, các nghị quyết, hướng dẫn của Hội Cựu chiến binh Việt Nam có liên quan đến nội dung này để tổ chức thực hiện phù hợp.

**Câu 4.** Để tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, đề nghị Ban Tổ chức Trung ương xem xét, hướng dẫn để Ban Thường vụ cấp ủy tỉnh có thể ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc khối Đảng, đoàn thể có nhu cầu tuyển dụng lao động được trực tiếp tổ chức thi tuyển công chức, viên chức vào làm việc tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình để phù hợp tình hình thực tế và gắn trách nhiệm trong tuyển dụng với sử dụng công chức, viên chức (*Hiện nay, cấp tỉnh tổ chức chung việc tuyển dụng công chức, viên chức sẽ không đảm bảo kịp thời về thời gian, nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, địa phương*).

Trong khi chưa được ủy quyền, đề nghị Ban Tổ chức Trung ương xem xét, ban hành ngân hàng đề thi để thống nhất thực hiện trên toàn quốc việc tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể, vì hiện nay các tỉnh gặp khó khăn trong khâu ra đề thi (*Nếu tự ra đề sẽ khó đảm bảo tính khách quan và đảm bảo chất lượng; nếu hợp đồng với đơn vị độc lập ra đề thi thì khó khăn về kinh phí để thanh toán hợp đồng, vì chi phí cao, lệ phí của thí sinh không đủ để thực hiện, mặt khác hiện nay chưa có quy định cụ thể về nội dung, định mức chi để làm căn cứ pháp lý cho tổ chức thực hiện*). (**Điện Biên**)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

(1) Việc tuyển dụng công chức, viên chức khối Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW ngày 04/8/2015 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung trong tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội. Hướng dẫn ghi rõ về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức và trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức.

(2) Về đề xuất Ban Tổ chức Trung ương xem xét, ban hành ngân hàng đề thi để thống nhất thực hiện trên toàn quốc việc tuyển dụng công chức, viên chức



cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Ban Tổ chức Trung ương xin tiếp thu, nghiên cứu.

**Câu 5.** Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương xem xét, sớm ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp huyện để địa phương có cơ sở thực hiện. **(Bắc Kạn)**

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Ban Tổ chức Trung ương đã xây dựng dự thảo Hướng dẫn thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW; tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan (*Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Nội vụ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*). Hiện nay, đang hoàn thiện để ký, ban hành.

**Câu 6.** Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương sớm cho ý kiến giải quyết sai phạm trong tuyển dụng công chức theo Kết luận 71-KL/TW tại Công văn số 211-CV/BTCTU, ngày 16/3/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng. **(Lâm Đồng)**

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Ban Tổ chức Trung ương đang tổng hợp báo cáo của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương về việc thực hiện Kết luận số 71-KL/TW; theo đó, đang nghiên cứu một số trường hợp vướng mắc như Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng và một số ít địa phương phản ánh để trao đổi việc giải quyết hoặc báo cáo Ban Bí thư.

**Câu 7.** Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương sớm tổng kết việc thực hiện tạm thời Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để ban hành chính thức danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. **(Hải Dương)**

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Ngày 29/01/2019, Ban Tổ chức Trung ương đã ban hành các quyết định tạm thời danh mục, bản mô tả vị trí việc làm cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (*từ Quyết định số 4127 đến 4138-QĐ/BTCTW*) đồng thời ban hành “Quyết định thí điểm bố trí sử dụng, tuyển dụng và quản lý công chức theo vị trí việc làm trong cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội” (*Quyết định số 4139-QĐ/BTCTW ngày 29/01/2019*). Thời gian qua, có nhiều cơ quan, địa phương triển khai nội dung này và bước đầu áp dụng có hiệu quả việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm.

Hiện nay, Ban Tổ chức Trung ương đang chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ,



Ban Công tác đại biểu Quốc hội hoàn thiện đề án “Xây dựng danh mục, bản mô tả vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị”, dự kiến trình Bộ Chính trị trong tháng 07/2021. Sau khi có kết luận của Bộ Chính trị, Ban Tổ chức Trung ương sẽ ban hành chính thức danh mục, bản mô tả vị trí việc làm cán bộ, công chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

**Câu 8.** Đề nghị Trung ương sớm hướng dẫn khung tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong Đề án vị trí việc làm cho các cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể, các huyện ủy, thành ủy. *(Lâm Đồng)*

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ban Bí thư giao, Ban Tổ chức Trung ương đang chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ, Ban Công tác đại biểu Quốc hội hoàn thiện đề án “Xây dựng danh mục, bản mô tả vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị”, dự kiến trình Bộ Chính trị trong tháng 07/2021. Sau khi có kết luận của Bộ Chính trị, Ban Tổ chức Trung ương sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn về cơ cấu ngạch ngạch công chức, viên chức đối với cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương.

**II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CÁN BỘ**

**Câu 1.** Trong quá trình thực hiện công tác bổ nhiệm cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy nhận thấy một số điểm chưa thống nhất giữa quy định của Đảng và Nhà nước nhất là về thành phần tham dự các bước trong quy trình, cụ thể như sau:

Tại điểm 2.1, mục 2, phần I, phụ lục số 02, Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2019 của Bộ Chính trị hướng dẫn quy trình bổ nhiệm đối với nhân sự tại chỗ, tại bước 3 và bước 5: Thành phần là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị *(có thể hiểu là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu)*.

Tuy nhiên, tại mục 2, Điều 46, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ, tại bước 3, bước 5: Thành phần là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và người đứng đầu cơ quan tham mưu về công tác cán bộ.

Do đó, đề nghị Ban Tổ chức Trung ương có văn bản hướng dẫn cụ thể thành phần tham gia các bước trong quy trình bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự tại chỗ công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước cho thống nhất để địa phương làm cơ sở tổ chức thực hiện theo đúng quy định. *(Bạc Liêu)*

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**



Đề nghị các đồng chí thực hiện theo đúng Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Đồng thời, tiếp thu ý kiến của các đồng chí, Ban Tổ chức Trung ương sẽ trao đổi với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan để rà soát lại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa các văn bản của Đảng và Nhà nước.

**Câu 2.** Đồng chí Nguyễn Văn X, sinh năm 1964 thuộc Đảng bộ xã A, là Đảng uỷ viên của xã A nhiệm kỳ 2015-2020, đảm nhiệm chức danh trưởng đoàn thể chính trị của xã. Tháng 4/2021, Đại hội Đảng bộ xã A đồng chí không được đưa vào danh sách tái cử cấp uỷ do chưa đủ điều kiện về tiêu chuẩn chính trị (khi đó đồng chí đang đi học trung cấp lý luận chính trị và đến nay đã tốt nghiệp được cấp bằng trung cấp lý luận chính trị). Tại Đại hội xã A, bầu khuyết 01 cấp uỷ là vị trí trưởng đoàn thể đồng chí hiện nay đang đảm nhiệm.

Vừa qua, Đảng uỷ xã A nhiệm kỳ 2020 - 2025 họp, thảo luận đề nghị cấp uỷ cấp trên xem xét bổ sung đồng chí X tiếp tục tham gia cấp uỷ xã nhiệm kỳ 2020 – 2025, có 2 luồng ý kiến sau:

(1) Ý kiến thứ nhất: Đồng chí X được tái cử cấp uỷ xã A nhiệm kỳ 2020 - 2025, vì còn thiếu 01 cấp uỷ ở vị trí đồng chí đang đảm nhiệm; đồng chí X đã tham gia cấp uỷ xã nhiệm kỳ 2015-2020, đến nay đã có bằng trung cấp lý luận chính trị, thời gian công tác còn trên 30 tháng nên có thể áp dụng tuổi tái cử cấp uỷ theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị.

(2) Ý kiến thứ hai: Đồng chí X không đủ điều kiện đề nghị chỉ định tham gia cấp uỷ xã A nhiệm kỳ 2020 - 2025, do đồng chí thuộc trường hợp bổ sung cấp uỷ xã trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, nên thời gian công tác của đồng chí phải còn đủ 01 nhiệm kỳ theo quy định bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử hiện nay.

Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Thái Bình kính mong các đồng chí hướng dẫn cụ thể trường hợp trên thực hiện theo ý kiến nào là đúng. **(Thái Bình)**

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị quy định: Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ nói chung phải đủ tuổi công tác từ 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 01 nhiệm kỳ; đồng thời, Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị cũng quy định: Cán bộ được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ.



Trưởng hợp đồng chí Nguyễn Văn X, hiện đang không tham gia cấp ủy xã nhiệm kỳ 2020-2025; do vậy, căn cứ các quy định nêu trên, nếu xem xét đề nghị chỉ định tham gia cấp ủy xã nhiệm kỳ 2020-2025, thì đồng chí Nguyễn Văn X phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và độ tuổi công tác trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng).

**Câu 3.** Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương sớm ban hành Hướng dẫn về công tác quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2030 và những năm tiếp theo **(Lâm Đồng)**

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Thực hiện Chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2021, Ban Tổ chức Trung ương đang khẩn trương nghiên cứu, tham mưu xây dựng Quy định về công tác quy hoạch cán bộ để trình Bộ Chính trị xem xét, ban hành vào Quý IV/2021 làm cơ sở để các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031, bảo đảm thống nhất trong hệ thống chính trị.

**Câu 4.** Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương sớm có hướng dẫn về độ tuổi bổ nhiệm cán bộ, quy hoạch cán bộ theo Luật Lao động năm 2019 để địa phương triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025-2030 và những năm tiếp theo. **(Ninh Thuận)**

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Hiện nay Ban Tổ chức Trung ương đang phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất Bộ Chính trị quy định tuổi bổ nhiệm cán bộ khi thực hiện tuổi nghỉ hưu. Sau khi Bộ Chính trị có Quy định, Ban Tổ chức Trung ương sẽ có hướng dẫn cụ thể.

**Câu 5.** Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương cần có hướng dẫn cụ thể, thống nhất trong việc đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý vì hiện tại có nơi thực hiện đánh giá cán bộ chia theo từng nhóm cán bộ và ngược lại không chia nhóm cán bộ. **(Trà Vinh)**

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, Ban Tổ chức Trung ương đã ban hành Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019, trong đó quy định và hướng dẫn cụ thể việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

Đề nghị các đồng chí thực hiện theo Quy định của Bộ Chính trị và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.



### III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

**Câu 1.** Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 23/3/2021 của Ban Tổ chức Trung ương “về kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư” có nội dung: “Tại thời điểm kiểm tra, các đảng viên chính thức (có đảng số) và đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời (đảng số ở nơi chi bộ giới thiệu đi) ở chi bộ nào, thì chi bộ đó kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên”. Được hiểu là đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời, đảng số ở chi bộ nào thì chi bộ đó kiểm tra đóng dấu kỹ thuật. Nhưng trong quá trình thực hiện, phát sinh một số trường hợp đảng viên đang học tại các Trường Quân Đội và Học viện chính trị khu vực IV, được phía nhà trường hướng dẫn các đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời kiểm tra và đóng dấu thẻ đảng tại nơi sinh hoạt đảng tạm thời; nội dung này không thống nhất theo Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bến Tre kiến nghị Ban Tổ chức Trung ương có hướng dẫn về việc kiểm tra đóng dấu kỹ thuật đối với các trường hợp đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời để thực hiện. (*Bến Tre*)

#### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Thực hiện Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 23/3/2021 của Ban Tổ chức Trung ương “về kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư” các cấp ủy tổ chức đảng về cơ bản đã thực hiện nghiêm túc và đảm bảo theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Tuy nhiên, hiện nay có một số trường Quân đội và Học viện chính trị thực hiện không đúng theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc đảng viên chuyển sinh hoạt đảng tạm thời thì phải đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên tại nơi sinh hoạt đảng chính thức (tức là nơi chi bộ giới thiệu chuyển đi). Vì vậy, Ban Tổ chức Trung ương đề nghị các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đảng ủy trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc đóng dấu kỹ thuật thẻ đảng viên theo hướng dẫn số 01-HD/BTCTW để thực hiện thống nhất trong toàn Đảng; đồng thời, để tránh tình trạng sau này học viên ra trường về địa phương công tác khi có sai sót về việc đóng dấu kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý đảng viên.

**Câu 2.** Tại Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày 05/6/2017 của Ban Tổ chức Trung ương về nghiệp vụ công tác đảng viên tại phần khai **Phiếu đảng viên** (Mẫu 2-HSĐV) và **Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên** (Mẫu 3-HSĐV) yêu cầu khai hoàn cảnh kinh tế của bản thân và gia đình nhưng nội dung khai **chưa đầy đủ, đồng bộ** so với bản kê khai tài sản của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung **Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên**. (*Lào Cai*)

#### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**



Ban Tổ chức Trung ương xin ghi nhận ý kiến của Lào Cai đề nghiên cứu, tham mưu Lãnh đạo sửa đổi, bổ sung hướng dẫn mới thay thế Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW trong thời gian tới.

**Câu 3.** Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương sớm ban hành hướng dẫn thay thế Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW, ngày 30/01/2013 về “Thực hiện thí điểm kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng”, trong đó đề xuất bỏ cụm từ quy định **doanh nghiệp phải có tổ chức đảng hoặc tổ chức công đoàn.** (*Lào Cai*)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Ban Tổ chức Trung ương ghi nhận ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lào Cai. Hiện nay, Ban Tổ chức Trung ương đang tổng kết việc thực hiện thí điểm kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng; xin ý kiến của các tỉnh ủy, thành ủy và các ban đảng trực thuộc Trung ương để tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện, báo cáo Ban Bí thư tháng 6/2021.

**Câu 4.** Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn về việc kết nạp đảng đối với người khuyết tật (người mù, người bị khuyết tật tay) do trong Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 05/6/2017 của Ban Tổ chức Trung ương, tại mục 1.3.1- Yêu cầu: “Người vào Đảng phải tự khai lý lịch của người xin vào Đảng, không nhờ người khác viết hộ; khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, không tẩy xóa, sửa chữa; không viết cách dòng”, nên việc khai lý lịch của người xin vào Đảng đối với các đối tượng này còn vướng mắc, cần xin ý kiến chỉ đạo của Ban Tổ chức Trung ương. (*Hải Dương*)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Ban Tổ chức Trung ương ghi nhận ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hải Dương đề nghiên cứu về việc kết nạp đảng viên đối với người khuyết tật (người mù, người bị khuyết tật tay).

#### **IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH CÁN BỘ**

##### **Câu 1. Về biên chế cán bộ luân chuyển và chính sách luân chuyển**

Thực hiện Kế hoạch luân chuyển cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy đã luân chuyển cán bộ cấp huyện làm việc tại cơ sở, tạo điều kiện để cán bộ được rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn. Tuy nhiên, việc áp dụng chính sách tại một số đơn vị còn lúng túng, do đó cử tri huyện Ba Bể đã có ý kiến đề nghị giải đáp về biên chế và chính sách đối với cán bộ luân chuyển, cụ thể:

(1) Đồng chí Phó trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã thì biên chế, lương và các khoản phụ cấp hưởng ở Ban Tổ chức Huyện ủy hay ở xã?



(2) Trường hợp đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm việc ở cấp xã nhưng biên chế, lương và các khoản phụ cấp vẫn hưởng ở đơn vị cấp huyện thì có được bảo lưu phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong thời gian luân chuyển theo quy định về “bảo lưu chế độ” quy định tại Khoản 1, Điều 11, Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ không<sup>1</sup>? (**Bắc Kạn**)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Ngày 24/4/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Theo đó, tại Khoản 1 Điều 2 quy định: “*Số lượng cán bộ, công chức cấp xã ... bao gồm cả cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã*”.

Như vậy, trường hợp cán bộ, công chức được luân chuyển về làm Bí thư đảng ủy xã thuộc số lượng cán bộ cấp xã và hưởng lương, phụ cấp theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong thời gian luân chuyển, cán bộ, công chức được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng (trước khi luân chuyển) nếu nơi đến luân chuyển có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn và một số chế độ, chính sách khác theo quy định đối với công chức luân chuyển tại Điều 64 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

**Câu 2.** Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương và các Bộ, Ngành cơ quan Trung ương có liên quan hướng dẫn cụ thể, thống nhất cách tính tuổi để nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, được bổ sung các Nghị định số 113 và 143 để các địa phương tổ chức thực hiện. (**Phú Thọ**)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Ban Tổ chức Trung ương ghi nhận đề xuất của địa phương để phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan hướng dẫn cụ thể trong thời gian tới.

Trước mắt, trong khi chưa có hướng dẫn, việc tính tuổi để hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi đối với đối tượng tinh giản biên chế của năm 2021 (làm việc trong điều kiện lao động bình thường) được căn cứ vào tuổi nghỉ hưu theo lộ trình quy định của Bộ Luật Lao động hiện hành (*đủ 60 tuổi 3 tháng đối với nam và đủ 55 tuổi 4 tháng đối với nữ*) để thực hiện.

---

<sup>1</sup> Khoản 1, Điều 11, Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị quy định: Bố trí nhà ở công vụ, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí, nhất là ở địa bàn khó khăn; bảo lưu chế độ, phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển nếu chức danh luân chuyển có chế độ, phụ cấp trách nhiệm thấp hơn.



**Câu 3.** Hiện tại, Đồng Tháp có một vài trường hợp đang giữ chức vụ chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021, không đủ tuổi tái cử nhiệm kỳ 2021 - 2026 và có số năm tham gia Bảo hiểm xã hội dưới 20 năm, căn cứ Điểm 2 Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương Quy định những người thôi tham gia tái cử vì tuổi, đáp ứng các điều kiện sau: Có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm trở lên theo quy định hiện hành của Luật Bảo hiểm xã hội. Riêng trường hợp cán bộ nữ cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) cần có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 15 năm trở lên...” là những người thuộc đối tượng quy định thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thôi tái cử về tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ.

Tuy nhiên, tại Điều 5 của Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm không quy định cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu phải có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm trở lên.

Nhằm tháo gỡ khó khăn về thực hiện chế độ chính sách cho các đồng chí không đủ tuổi tái cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, kính đề nghị Ban Tổ chức Trung ương cho ý kiến để Ban Tổ chức Tỉnh uỷ hướng dẫn cho cấp huyện thực hiện thống nhất trong toàn Tỉnh. (**Đồng Tháp**)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:**

Theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nghỉ hưu, hưởng lương hưu khi đủ tuổi theo quy định và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội, đối với lao động nữ là người hoạt động chuyên trách hoặc không chuyên trách ở cấp xã là từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm đóng bảo hiểm xã hội (*Khoản 1, Khoản 3, Điều 54*).

Vì vậy, cán bộ giữ chức vụ, chức danh chuyên trách do bầu cử khi thôi tái cử vì tuổi cần có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm trở lên (đủ 15 năm trở lên đối với cán bộ nữ cấp xã) theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương để được hưởng chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu theo quy định.



## **B. NỘI DUNG THUỘC CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BỘ NỘI VỤ (11 CÂU)**

**Câu 1.** Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ sớm ban hành khung tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh theo Nghị định 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ đề địa phương triển khai công tác kiện toàn nhân sự lãnh đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh. *(Ninh Thuận)*

**Câu 2.** Hiện nay, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 của Chính phủ quy định UBND cấp tỉnh căn cứ quy định khung của Chính phủ và theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Sở. Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ sớm ban hành quy định khung tiêu chuẩn chức danh và chỉ đạo các Bộ bãi bỏ quy định tiêu chuẩn chức danh do các Bộ đã ban hành để thống nhất trong triển khai tổ chức thực hiện. *(Lai Châu)*

**Câu 3.** Đề nghị Trung ương cho ý kiến về thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ngành, địa phương khi đề bạt, bổ nhiệm cán bộ để các địa phương thuận lợi trong công tác cán bộ, do hiện nay các địa phương khi thực hiện công tác đề bạt bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngoài quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý, còn có các thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh theo ngành dọc của các bộ, ngành nên địa phương gặp khó khăn, vướng mắc trong thực hiện, cụ thể như sau:

- Theo quy định tại Khoản 1, Điều 11, Nghị định 24/2014/NĐ-CP, ngày 04/4/2014 của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ: *“Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành cụ thể tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc sở theo ngành, lĩnh vực quản lý”*.

- Theo quy định tại Khoản 12, Điều 1, Nghị định 107/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24/2014/NĐ-CP, ngày 04/4/2014 của Chính phủ, thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ: *“Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ đối với sở theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý”*.

- Theo quy định tại Điểm 5, Khoản 12, Điều 1, Nghị định 107/2020/NĐ-CP, quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“Căn cứ quy định khung của Chính phủ và theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, quy định cụ thể*



*chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, chi cục thuộc sở...bảo đảm phù hợp với đặc thù địa phương... ”.*

Nghị định 107/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 25/11/2020, nhưng đến nay Chính phủ chưa ban hành quy định khung; các Bộ, ngành chưa có văn bản điều chỉnh các thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh của ngành mình theo quy định của Nghị định 107/2020/NĐ-CP dẫn đến việc thực hiện Nghị định 107/2020/NĐ-CP ở địa phương gặp khó khăn và không thống nhất. **(Thừa Thiên Huế)**

**Trao đổi của Bộ Nội vụ Câu 1, Câu 2 và Câu 3:**

Ngày 28/8/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 101/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong đó tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP không quy định Bộ quản lý chuyên ngành có thẩm quyền ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ phân công, Bộ Nội vụ đã trình cấp có thẩm quyền dự thảo Nghị định quy định về khung tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước (từ trung ương đến cấp huyện). Tuy nhiên, theo đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo (tại Văn bản số 1653/VPCP-TCCV ngày 15/3/2021 của Văn phòng Chính phủ) lùi thời điểm trình ban hành Nghị định này đến sau khi Bộ Chính trị thông qua "Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo trong hệ thống chính trị và các chức vụ tương đương từ Trung ương đến cơ sở" để cập nhật những nội dung mới nhất, quán triệt đầy đủ các quan điểm, quy định của Đảng về công tác cán bộ.

**Câu 4.** Thực hiện Thông tư số 14/2014/TT-BNV, ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư; tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng yêu cầu Chứng chỉ bồi dưỡng QLNN và nghiệp vụ ngạch văn thư chính (đối với ngạch văn thư chính); Chứng chỉ bồi dưỡng QLNN và nghiệp vụ ngạch văn thư (đối với ngạch văn thư); Chứng chỉ bồi dưỡng QLNN và nghiệp vụ ngạch văn thư trung cấp (đối với ngạch văn thư trung cấp). Tuy nhiên hiện nay chưa có trường, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đề cập chứng chỉ trên, vì vậy việc chuyển ngạch, nâng ngạch cho công chức không thực hiện được do thiếu tiêu chuẩn theo Thông tư số 14/2014/TT-BNV. Đề nghị Trung ương xem xét, cho ý kiến. **(Lai Châu)**



**Trao đổi của Bộ Nội vụ:**

Thực hiện chương trình công tác năm 2021, Bộ trưởng Bộ Nội vụ sẽ ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn nghiệp vụ, chuyên môn và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư để thay thế các Thông tư: (1) Thông tư số 11/2014/TT-BNV<sup>2</sup>, (2) Thông tư số 05/2017/TT-BNV<sup>3</sup>, (3) Thông tư số 14/2014/TT-BNV<sup>4</sup> và (4) Thông tư số 10/2019/TT-BNV<sup>5</sup>.

Bộ Nội vụ xin ghi nhận ý kiến của tỉnh Lai Châu đề nghị nghiên cứu, quy định cho phù hợp với thực tiễn trong quá trình hoàn thiện và ban hành Thông tư nêu trên.

**Câu 5.** Viên chức, cán bộ, công chức cấp xã được bầu vào các chức danh bầu cử cấp huyện trở lên có phải thực hiện quy trình tiếp nhận thành công chức theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP trước khi giới thiệu bầu hay không? (Hà Giang)

**Trao đổi của Bộ Nội vụ:**

Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức không quy định đối với các chức danh bầu cử. Theo đó, việc viên chức và cán bộ, công chức cấp xã được bầu vào các chức danh bầu cử cấp huyện trở lên không phải thực hiện quy trình tiếp nhận thành công chức trước khi giới thiệu bầu mà thực hiện theo quy định về quy trình bầu cử của cấp có thẩm quyền.

**Câu 6.** Theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ thì việc thi tuyển, xét tuyển công chức phải thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức; việc tiếp nhận vào làm công chức phải thành lập Hội đồng Kiểm tra sát hạch. Cũng theo quy định nêu trên thì thành phần của 02 Hội đồng là giống nhau. Do đó, có thể thành lập 01 Hội đồng chung gọi tắt là Hội đồng tuyển dụng để thực hiện nhiệm vụ thi tuyển, xét tuyển công chức và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức hay không?

**Trao đổi của Bộ Nội vụ:**

---

<sup>2</sup> Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính

<sup>3</sup> Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức

<sup>4</sup> Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư

<sup>5</sup> Thông tư số 10/2019/TT-BNV ngày 02/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành văn thư



Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 (đối với Hội đồng tuyển dụng công chức) và điểm a khoản 4 Điều 18 (đối với Hội đồng kiểm tra sát hạch) Nghị định số 138/2020/NĐ-CP thì 02 Hội đồng này có số lượng, thành phần và cơ cấu thành viên như nhau. Tuy nhiên, mỗi Hội đồng có nội dung hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định riêng để phù hợp với mục đích, tính chất, đặc điểm của mỗi loại hình tuyển dụng. Do vậy, đề nghị tỉnh Hà Giang thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

**Câu 7.** Thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 01 năm 2020 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai. Theo đó, cấp huyện phải thực hiện chuyển xe ô tô phục vụ công tác chung từ Văn phòng Huyện ủy về Văn phòng Hội đồng nhân dân & Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

Dự kiến 17 huyện, thị xã, thành phố sẽ chuyển 34 xe từ Văn phòng Huyện ủy về Văn phòng Hội đồng nhân dân & Ủy ban nhân dân cấp huyện, đi kèm là 34 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (trong đó có một số là biên chế công chức). Việc tiếp nhận số người này sẽ làm tăng số biên chế và hợp đồng lao động theo Nghị định 68 của khối hành chính sự nghiệp, sẽ không đảm bảo thực hiện chủ trương tinh giản biên chế khu vực hành chính sự nghiệp của tỉnh.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Gia Lai kính đề nghị Trung ương quan tâm, hướng dẫn việc xử lý tiếp nhận hoặc quản lý số biên chế công chức và hợp đồng lao động nói trên để tỉnh có cơ sở thực hiện theo đúng quy định của nhà nước.  
**(Gia Lai)**

**Trao đổi của Bộ Nội vụ:**

Để bảo đảm thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy Gia Lai phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai rà soát, tổng hợp cụ thể số công chức và lao động hợp đồng thực tế có mặt được điều chuyển sang Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương quyết định điều chỉnh giảm tương ứng số biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Tỉnh ủy Gia Lai để chuyển sang Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quản lý. Sau khi có quyết định của Ban Tổ chức Trung ương điều chỉnh giảm số biên chế công chức và hợp đồng lao động nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai gửi văn bản về Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.



**Câu 8.** Xin ý kiến về việc thực hiện chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo Bộ Luật lao động năm 2019:

Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8 /2018 của Chính phủ) quy định:

“... 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và các khoản 6, khoản 7 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP như sau: "Điều 8. Chính sách về hưu trước tuổi:

... 2. Đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Điều 6 Nghị định này nếu có tuổi thấp hơn tối đa đủ 5 tuổi và thấp hơn tối thiểu đủ 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và chế độ quy định tại các điểm a và c khoản 1 Điều này và được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động ...”.

Bộ luật Lao động năm 2019, quy định:

“... Điều 169. Tuổi nghỉ hưu

.... 2. Tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với lao động nam vào năm 2028 và đủ 60 tuổi đối với lao động nữ vào năm 2035.

Kể từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động nữ ...”.

Trong quá trình thực hiện các quy định trên, ở tỉnh Phú Yên có vướng mắc về trường hợp cụ thể sau đây:

Đồng chí Phan Thanh Quyền, sinh ngày 10/12/1963, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Sông Hinh, đến ngày 01/01/2025 (tròn 61 tuổi) đúng tuổi nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo Phụ lục I về lộ trình tuổi nghỉ hưu trong điều kiện bình thường gắn với tháng, năm sinh tương ứng ban hành kèm theo Nghị định 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu; đồng chí Phan Thanh Quyền đủ các điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện tinh giản biên chế trong năm 2021. Như vậy, tỉnh căn cứ Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ để tính tuổi (ứng trước, cộng dồn) và giải quyết cho đồng chí Phan



Thanh Quyền nghỉ hưu trước tuổi kể từ ngày 01/12/2021 và hưởng chế độ theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ (nghỉ hưu trước tuổi 03 năm 01 tháng) được không?

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Phú Yên rất mong sớm nhận được ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của các đồng chí. **(Phú Yên)**

**Câu 9.** Ngày 10 tháng 12 năm 2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 143/2020/NĐ-CP, theo đó tại Khoản 4, Điều 1 sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách thôi việc ngay: “*Những người thuộc đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Điều 6 Nghị định này có tuổi tối đa thấp hơn 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu tối thiểu quy định tại Khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động và không đủ điều kiện để hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định này hoặc có tuổi thấp hơn 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động và không đủ điều kiện để hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định này nếu thôi việc ngay thì được hưởng các khoản trợ cấp sau: Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm; Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội*”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp là nam giới, sinh ngày 02/8/1973, đã nộp bảo hiểm được hơn 21 năm, làm lái xe (hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP) công tác tại Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, do cơ quan bị thu hồi 01 xe ô tô (vì vượt định mức số lượng ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô) nên không bố trí được việc làm lái xe, cá nhân có nguyện vọng nghỉ tinh giản biên chế trong năm 2021, thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và không đủ điều kiện để hưởng chính sách về hưu trước tuổi.

Vậy, để xem xét cho nghỉ thôi việc ngay theo Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP thì trường hợp này về độ tuổi tại thời điểm năm 2021 **phải đủ 58 tuổi 3 tháng** mới được nghỉ, hưởng chính sách tinh giản biên chế, hay chỉ cần **dưới 58 tuổi 3 tháng** (thấp hơn 2 tuổi *trở xuống* so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Khoản 2, Điều 169 Bộ luật Lao động năm 2019) thì được nghỉ, hưởng chính sách tinh giản biên chế theo Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP? **(Bắc Kạn)**

**Câu 10.** Đề nghị Bộ Nội vụ và các Bộ, Ngành cơ quan Trung ương có liên quan hướng dẫn cụ thể, thống nhất cách tính tuổi để nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách



tinh giản biên chế, được bổ sung các Nghị định số 113 và 143 để các địa phương tổ chức thực hiện. **(Phú Thọ)**

**Trao đổi của Bộ Nội vụ Câu 8, Câu 9 và Câu 10:**

Căn cứ ý kiến của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 223/BLĐTBXH-BHXXH ngày 28/01/2021 và Bộ Tư pháp tại Văn bản số 850/BTP-PLDSKT ngày 24/3/2021 thì tuổi của các đối tượng thuộc diện hưởng chính sách tinh giản biên chế được xác định như sau:

(1) Tuổi để hưởng chính sách về hưu trước tuổi của đối tượng tinh giản biên chế là thấp hơn tối đa đủ 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu của năm thực hiện tinh giản biên chế của đối tượng đó. Trong năm 2021, chính sách về hưu trước tuổi của đối tượng tinh giản biên chế làm việc trong điều kiện lao động bình thường là thấp hơn đủ 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với nam và đủ 55 tuổi 4 tháng đối với nữ; tương tự đối với các năm tiếp theo sẽ căn cứ vào tuổi nghỉ hưu của năm tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu.

(2) Tuổi để hưởng chính sách thôi việc ngay của đối tượng tinh giản biên chế là thấp hơn tối đa đủ 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu của năm thực hiện tinh giản biên chế của đối tượng đó. Trong năm 2021, đối tượng tinh giản biên chế làm việc trong điều kiện lao động bình thường có tuổi đời dưới 58 tuổi 3 tháng đối với nam hoặc dưới 53 tuổi 4 tháng đối với nữ nhưng không đủ điều kiện hưởng chính sách về hưu trước tuổi thì được hưởng chính sách thôi việc ngay.

**Câu 11.** Khi cán bộ, công chức đạt danh hiệu lao động tiên tiến thì có được xem là thành tích để xem xét nâng lương trước thời hạn không? Nếu trong quy chế nâng lương trước thời hạn của đơn vị có quy định được nâng lương trước thời hạn có trái với quy định của Thông tư số 08/2013/TT-BNV không? Vì:

Tại điểm a Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 quy định điều kiện thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn là “Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này đạt đủ 2 điều kiện tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư này và lập thành tích xuất sắc được cấp có thẩm quyền công nhận bằng văn bản...”.

Còn tại điểm e Khoản 1 Điều 3 Thông tư 08/2013/TT-BNV nêu trên có nội dung “Tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người



lao động trao đổi với cấp ủy và Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp quy định cụ thể trong Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị...”.

Tại Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành, danh hiệu lao động tiên tiến được hiểu là danh hiệu thi đua được cấp có thẩm quyền công nhận bằng văn bản đối với cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên, đạt năng suất và chất lượng cao.

Vậy, căn cứ các quy định trên, khi xây dựng Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn, đơn vị quy định cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến 03 năm liền được nâng lương trước thời hạn 09 tháng, điều này có đúng tiêu chuẩn nâng lương trước thời hạn không? (*Cà Mau*)

**Trao đổi của Bộ Nội vụ:**

Tại điểm a Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ đã quy định: “Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư này và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư này”.

Đồng thời, tại điểm e Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV đã quy định: “Tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trao đổi với cấp ủy và Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp quy định cụ thể trong Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị”. Theo quy định này thì khi cơ quan, đơn vị xây dựng Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn có quy định thành tích đạt danh hiệu lao động tiên tiến để xem xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý là không trái quy định. Tuy nhiên, khi thực hiện phải bảo đảm số người được xét nâng bậc lương trước thời hạn hàng năm (xếp thứ tự thành tích từ cao xuống thấp theo Quy chế của đơn vị) không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị; thời gian thực hiện đến hết quý I của năm sau liền kề, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ không quá 10% nêu trên thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau./.



